TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/DS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng

Ông Bùi Văn Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- *Đại diện* Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần thơ ***tham gia phiên tòa***: Ông Giang Tấn Sỹ– Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng tính dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**.**

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu A, số B Đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Trung H – Chuyên viên thu hồi nợ và Thanh lý tài sản. Địa chỉ: Lầu A, Số B - B Đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch Chanh Na R, sinh ngày 08/8/1990. Địa chỉ đăng ký thường trú: Áp B, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng ngày 03/12/2025, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2022, anh Thạch Chanh Na R có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dung cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh R đã thực hiện

các giao dịch với tổng số tiền 60.701.936 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ anh R đã thanh toán cho Ngân hàng số 27.806.860 đồng thì ngưng trả. Qua nhiều lần làm việc, nhưng anh R vẫn không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/12/2025, anh R còn nợ 99.690.236 đồng, trong đó nợ gốc 46.086.578 đồng, lãi quá hạn 53.603.658 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải buộc anh Thạch Chanh Na R có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi còn nợ tính đến ngày 03/12/2025 là 99.690.236 đồng (trong đó nợ gốc 46.086.578 đồng, lãi quá hạn 53.603.658 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Cần Thơ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Việc nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn anh Thạch Chanh Na R thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/12/2025 với số tiền là 99.690.236 đồng (trong đó nợ gốc 46.086.578 đồng, lãi quá hạn 53.603.658 đồng) và anh R có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại xã T, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng đối với bị đơn anh Thạch Chanh Na R, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đối với đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S theo thủ tục chung, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết để có ý kiến nhưng bị đơn không có ý kiến, Toà án đã tiến hành thông báo cho bị đơn đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Theo hợp đồng tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/6/2022, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và tình tiết, sự kiện do Ngân hàng cung cấp, sự không phản đối của anh Thạch Chanh Na R, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định anh R đã vay Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2022 với hạn mức sử dụng 40.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 2,48%/tháng, quá hạn 3,72%/tháng.

[5] Sau khi vay, anh R đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 60.701.936 đồng và trả được 27.806.860 đồng. Do anh R không trả tiền nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá hạn từ ngày 15/8/2023; tính đến hết ngày 03/12/2025 anh R còn nợ Ngân hàng tổng cộng 99.690.236 đồng, gồm 46.086.578 đồng tiền vốn gốc, tiền lãi quá hạn là 53.603.658 đồng. Do anh R vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các mục số 18, 19, 20, 22, 23, 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu anh R trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng N (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh Thạch Chanh Na R phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền 99.690.236 đồng. Trong đó có 46.086.578 đồng là số tiền vốn gốc, tiền lãi quá hạn là 53.603.658 đồng tính đến ngày 03/12/2025. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bị đơn anh R có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu anh Thạch Chanh Na R thanh toán tổng số tiền 99.690.236 đồng.

- Buộc bị đơn anh Thạch Chanh Na R có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 99.690.236 đồng *(Chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc 46.086.578 đồng, tiền lãi quá hạn là 53.603.658 đồng.

- Anh Thạch Chanh Na R phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/12/2025 trở về sau theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ.

2/ Về án phí:

- Bị đơn anh Thạch Chanh Na R phải chịu 4.984.511 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiềm tạm ứng án phí đã nộp 1.713.059 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036527 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dan sự khu vực 6- Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
Phòng THADS khu vực 6 - TPHCM;
TAND thành phố Cần Thơ;
Các đương sự;
Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐẶNG VĂN ĐUA